**ĐỀ CƯƠNG ĐỊA LÍ LỚP 8 CUỐI KÌ 2**

**Phần I: Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố:

* Rộng khắp trên cả nước.
* Vùng đồi núi
* Vùng đồng bằng

###### Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển, ven các đảo

**Câu 2:** Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện?

* Có nhiều loài động thực vật quý hiếm
* Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quôc gia
* Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam

###### Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học

**Câu 3:** Vì sao thảm thực vật rừng ở Việt Nam rất đa dạng về kiểu hệ sinh thái?

* Sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.
* Vị trí nằm ở nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.
* Địa hình đồi núi chiểm ưu thế và phân hóa phức tạp.

###### Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.

**Câu 4:** Đặc điểm chung của sinh vật Viêt Nam:

* Nghèo nàn
* Tương đối nhiều
* Nhiều loại

###### Phong phú và đa dạng

**Câu 5:**  Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái

* Rừng thưa rụng lá
* Rừng tre nứa

###### Rừng ngập mặn

* Rừng kín thường xanh.

**Câu 6:** Rừng trồng cây lấy gỗ, cây công nghiệp thuộc hệ sinh thái:

###### Hệ sinh thái nông nghiệp

* Hệ sinh thái tự nhiên
* Hệ sinh thái nguyên sinh
* Hệ sinh thái công nghiệp

**Câu 7:** Ngày càng mở rộng và lấn át các hệ sinh thái tự nhiên là

* Hệ sinh rừng thái ngập mặn

###### Hệ sinh thái nông nghiệp

* Hệ sinh thái rừng tre nứa
* Hệ sinh thái rừng nguyên sinh.

**Câu 8:** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

* Bạch Mã
* Ba Bể
* Ba Vì

###### Cúc Phương

**Câu 9:** Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

* Kiểu hệ sinh thái
* Thành phần loài

###### Phân bố rộng khắp trên cả nước

* Gen di truyền

**Câu 10:** Hệ sinh thái nông nghiệp phát triển chủ yếu ở vùng:

* Trung du

###### Đồng bằng

* Cao nguyên
* Miền núi

**Câu 11:** Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa nước ta phát triển ở:

###### Vùng đồi núi

* Vùng khô hạn
* Vùng đồng bằng
* Vùng nóng ẩm

**Câu 12:** Đặc điểm của tài nguyên sinh vật nước ta:

* Tài nguyên sinh vật nước ta khá nghèo nàn.
* Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đang dạng, đây là tài nguyên vô tận.
* Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đang dạng, nên không cần phải bảo vệ.

###### Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú đang dạng nhưng không là tài nguyên vô tận.

**Câu 13:**  Nguyên nhân nào làm suy giảm tài nguyên sinh vật nước ta?

* Quản lý và bảo vệ kém.
* Khai thác quá mức.
* Chiến tranh hủy diệt.

###### Tất cả đều đúng.

**Câu 14:** Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên động vật của nước ta

* Các loài động vật tự triệt tiêu nhau.
* Do các loài sinh vật tự chết đi.

###### Do con người săn bắt quá mức, thu hẹp môi trường sống của sinh vật.

* Do các loài di cư sang các khu vực khác trên thế giới.

**Câu 15:** Nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên rừng của nước ta

* Chiến tranh phá hoại
* Khai thác quá mức, đốt rừng làm nương rẫy.
* Quản lý bảo vệ còn kém

###### Cả 3 ý trên.

**Câu 16:** Thực trạng rừng ở nước ta hiện nay:

* Rừng nguyên sinh còn rất ít, phổ biến là rừng thưa mọc lại pha tạp hoặc trảm cỏ khô cằn.
* Tỉ lệ che phủ rừng rất thấp.
* Chất lượng rừng bị suy giảm.

###### Cả 3 ý trên.

**Câu 17:** Nguồn tài nguyên nước ta phong phú, đa dạng và có khả năng:

###### Phục hồi và phát triển.

* Giảm sút và không thể phục hồi.
* Tái tạo nhưng ít có giá trị về kinh tế.
* Tất cả đều sai.

**Câu 18:** Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng ở các mặt?

* Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật
* Suy giảm hệ sinh thái
* Suy giảm hệ sinh thái

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 19:** Đâu là đặc điểm của tình đa dạng sinh học Việt Nam hiện nay?

* Số lượng cá thể, các loài thực vật, động vật hoang dã suy giảm nghiêm trọng
* Các hệ sinh thái rừng nguyên sinh bị phá hoại gần hết
* Nguồn gen suy giảm

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 20:** Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam có xu hướng?

* Ngày càng tăng cao
* Giảm nhẹ

###### Ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng

* Đáp án khác

**Câu 21:** Các hệ sinh thái nhân tạo hình thành do?

* Hoạt động sản xuất nông nghiệp
* Hoạt động sản xuất thủy sản
* Hoạt động sản xuất lâm nghiệp

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 22:** Các hệ sinh thái nước mặn (bao gồm cả các vùng nước lợ) điển hình là?

* Rừng ngập mặn, cỏ biển, rạn san hô, đầm phá ven biển
* Hệ sinh thái biển chia thành các vùng nước theo độ sâu.

###### Cả hai đáp án trên đều đúng

* Đáp án khác

**Câu 23:** Các hệ sinh thái tự nhiên dưới nước bao gồm?

* Hệ sinh thái nước mặn
* Hệ sinh thái nước ngọt.

###### Cả hai đáp án trên đều đúng

* Đáp án khác

**Câu 24:** Hệ sinh thái trên cạn gồm?

* Rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa
* Trảng cỏ cây bụi
* Rừng cận nhiệt, rừng ôn đới núi cao,…

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 25:** Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái thể hiện ở?

* Có hệ sinh thái tự nhiên trên cạn
* Có hệ sinh thái tự nhiên dưới nước
* Có hệ sinh thái nhân tạo

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 26:** Sự đa dạng về gen di truyền thể hiện ở?

* Có nhiều loài thực vật quý hiếm (Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh,  nghiến, gỗ gụ…)
* Có nhiểu động vật quý hiếm (Sao la, voi, bò tót, trĩ…)

###### Số lượng các cá thể trong mỗi loài tương đối phong phú

* Đáp án khác

**Câu 27:** Sự đa dạng về thành phần loài thể hiện ở?

* Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới
* Có nhiều loài thực vật quý hiếm (Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh,  nghiến, gỗ gụ…)
* Có nhiểu động vật quý hiếm (Sao la, voi, bò tót, trĩ…)

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 28:** Sự phong phú và đa dạng của sinh vật Việt Nam được thể hiện qua?

* Thành phần loài gen di truyền
* Kiểu hệ sinh thái

###### Cả hai đáp án trên đều đúng

* Đáp án khác

**Câu 29:** Các loài thực vật và động vật quý hiếm ở nước ta là?

* Trầm hương, trắc, sâm Ngọc Linh,
* Gỗ đỏ, cẩm lai, vàng tâm,..
* Sao la, voi, bò tót, hươu xạ,…

###### Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 30:** Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới với bao nhiêu loài đã được xác định?

* 60.000 loài
* 40.000 loài

###### Hơn 50.000 loài

* 55.000 loài

 A. Lào B. Thái Lan

 C. Hàn Quốc D. Trung Quốc

**Câu 9:** Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta,?

* 10 mốc
* 11 mốc
* 13 mốc
* 12 mốc

**Câu 10:** Mốc 0 - để xác định đường cơ sở nằm ở đâu?

* Ranh giới phía Tây Nam của vùng nước lịch sử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Campuchia
* Hòn Nhạn, quần đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang
* Hòn Đá Lẻ ở Đông Nam Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau
* Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị

**Câu 11:** Có bao nhiêu điểm đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong vịnh Bắc Bộ.?

* 20 điểm đường
* 23 điểm đường
* 22 điểm đường
* 21 điểm đường

**Câu 12:** Nội thuỷ là?

* Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
* Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

**Câu 13:** Lãnh hải là?

* Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
* Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

**Câu 14:** Vùng tiếp giáp lãnh hải là?

* Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
* Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

**Câu 15:** Vùng đặc quyền kinh tế là?

* Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
* Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

**Câu 16:** Thềm lục địa Việt Nam là?

* Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển
* Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
* Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.
* Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam

**Câu 17:** Đáp án nào thuộc các dạng địa hình ven biển ?

* Vịnh cửa sông
* Bờ biển mài mòn, tam giác châu
* Các bãi cát phẳng, cồn cát, đầm phá, vũng vịnh nước sâu,...
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 18:** Địa hình thềm lục địa có đặc điểm?

* Có sự tiếp nối với địa hình trên đất liền
* Nông và bằng phẳng ở phía bắc và phía nam
* Hẹp và sâu ở miền Trung
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 19:** Địa hình đảo có đặc điểm?

* Hệ thống đảo ven bờ phân bố tập trung ở vùng biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hoà, Kiên Giang,...
* Ở phía bắc, đặc biệt trong vùng biển Quảng Ninh - Hải Phòng các đảo, quần đảo thường có cấu tạo từ đá vôi với các dạng địa hình các-xtơ.
* Ở phía nam, nhiều đảo và quần đảo lớn có nguồn gốc hình thành từ san hô
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 20:** Các đảo ven bờ có diện tích lớn ở nước ta là ?

* Phú Quốc
* Cát Bà
* Phú Quý
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 21:** Vùng biển đảo nước ta mang tính chất?

* Xích đạo ẩm
* Bán hoang mạc
* Nhiệt đới gió mùa
* Đáp án khác

**Câu 22:** Nhiệt độ bề mặt nước biển trung bình năm là?

* Dưới 23°C
* Trên 23°C
* Trên 24°C
* Dưới 25°C

**Câu 23:** Đặc điểm khí hậu vùng biển đảo nước ta là?

* Nhiệt độ giữa các vùng biển ít chênh lệch vào mùa hạ
* Mùa đông nhiệt độ giảm khá nhanh từ vùng biển phía nam lên vùng biển phía bắc
* Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở vùng biển đảo nhỏ hơn trên đất liền
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 24:** Hướng gió của vùng biển có đặc điểm?

* Thay đổi theo mùa , mạnh hơn trên đất liền rõ rệt
* Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, gió mùa mùa đông và Tín phong có hướng đông bắc chiếm ưu thế
* Từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa hướng đông nam chiếm ưu thế
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 25:** Lượng mưa trên biển như thế nào?

* Nhỏ hơn trên đất liền
* Khoảng trên 1 100 mm/năm
* Các đảo có lượng mưa lớn hơn
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 26:** Vùng biển nước ta là nơi ?

* Có khí hậu mát mẻ
* Ít khi xảy ra thiên tai
* Chịu nhiều thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,...
* Đáp án khác

**Câu 27:** Trung bình mỗi năm có bao nhiêu cơn bão trực tiếp đổ bộ vào vùng biển Việt Nam?

* 4 - 6 cơn bão
* 3 - 5 cơn bão
* 4 - 5 cơn bão
* 3 - 4 cơn bão

**Câu 28:** Độ muối trung bình của vùng biển nước ta là?

* 33%0 - 34%0
* 31%0 - 32%0
* 30%0 - 31%0
* 32%0 - 33%0

**Câu 29:** Dòng biển ven bờ có đặc điểm?

* Có sự thay đổi theo mùa, cả về hướng chảy và cường độ
* Mùa đông, dòng biển có hướng đông bắc - tây nam; mùa hạ, dòng biển chảy theo hướng ngược lại, là tây nam - đông bắc.
* Dòng biển mùa đông chảy mạnh hơn dòng biển mùa hạ
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 30:** Chế độ thuỷ triều rất đa dạng gồm?

* Nhật triều đều
* Nhật triều không đều
* Bán nhật triều và bán nhật triều không đều
* Cả ba đáp án trên đều đúng

**Phần II: Tự luận**

Câu 1

a. Trình bày các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông?

b. Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 6 và trang 7 .Hãy kể tên 10 đảo của Việt Nam.

Câu 2

 Cho bảng số liệu sau:

 Diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn từ 1943 - 2020

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1943 | 1983 | 2020 |
| Diện tích rừng tự nhiên (*triệu ha*) | 14,3 | 6,8 | 10,3 |

Vẽ biểu cột thể hiện diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn từ 1943 – 2020 và nêu nhận xét.

Câu 3.

Nêu thực trạng, nguyên nhân, biện pháp bảo vệ môi trường biển ở Niệt Nam.